**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THCS ĐỒNG GIAO

HỌ TÊN GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ THỊNH

MÔN THI: ĐỊA LÍ

TÊN BÀI: ĐẶC ĐIỂM DÂN CƯ, XÃ HỘI CHÂU Á

**BÀI 6. ĐẶC ĐIỂM DÂN CƯ, XÃ HỘI CHÂU Á (tiết 2)**

Thời gian thực hiện: 2 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Trình bày được đặc điểm sự phân bố dân cư và các đô thị lớn ở châu Á.

- Rèn luyện kĩ năng phân tích, khai thác bảng số liệu, bản đồ.

- Biết cách sử dụng bản đồ để xác định sự phân bố dân cư, các đô thị lớn ở châu Á.

**2. Về năng lực**

**\* Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, thảo luận cặp đôi và hoạt động nhóm.

- Năng lực tự chủ, tự học: chủ động thực hiện các nhiệm vụ của bài học; Khai thác, chọn lọc, thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: vận dụng các kiến thức và kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề thực tiễn.

**\* Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức Địa lí:

+ Nhận thức thế giới quan theo quan điểm không gian.

+ Giải thích hiện tượng và quá trình địa lí dân cư - xã hội châu Á: Sự phân bố dân cư, các đô thị lớn.

+ Đánh giá tác động của các đặc điểm dân cư – xã hội đến sự phát triển kinh tế - xã hội của châu Á.

+ Năng lực tìm hiểu Địa lí: Sử dụng công cụ Địa lí (bản đồ, bảng số liệu, hình ảnh,…); khai thác Internet phục vụ môn học (truy cập Internet tìm kiếm và trình bày hiểu biết về một số loại tôn giáo chính ở châu Á).

+ Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng Địa lí vào cuộc sống: Vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Viết 1 đoạn văn khoảng 100 từ về 1 tôn giáo ở địa phương em hoặc ở Việt Nam.

**3. Về phẩm chất**

- Có những hiểu biết trung thực, khách quan về đặc điểm sự phân bố dân cư, các đô thị lớn ở châu Á và ảnh hưởng của các yếu tố đó đến sản xuất và đời sống.

- Yêu khoa học, biết khám phá, tìm hiểu các vấn đề xã hội.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Máy tính, bài giảng Powerpoint.

- Các bảng số liệu về dân cư của các đô thị lớn ở châu Á.

- Hình ảnh, video về các đô thị

- Phiếu học tập A1.

- Bút dạ, bút màu, …

- Phiếu tiêu chí:

**PHIẾU TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ THẢO LUẬN NHÓM**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| **1. Nội dung** | 9,0 |
| Nhiệm vụ 1:  - Mật độ dân số: 150 người/ km2  - Lớn nhất châu Á  - Lớn hơn thế giới | 1,0  1,0  1,0 |
| Nhiệm vụ 2:  - Khu vực đông dân:  + Đông Á  + Đông Nam Á  + Nam Á.  - Khu vực thưa dân:  + Trung Á  + Tây Á.  + Bắc Á. | 1,0  1,0  1,0  1,0  1,0  1,0 |
| **2. Hình thức:**  Chữ viết rõ ràng, đúng chính tả. | 1,0 |

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- Sưu tầm tranh ảnh, số liệu, thông tin về các vấn đề phân bố dân cư, đô thị châu Á.

- Sách giáo khoa địa lí 7.

- Đồ dùng học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU *(5 phút)***

**a) Mục tiêu:**

- Tạo kết nối giữa kiến thức của HS về dân cư, xã hội châu Á với bài học

- Tạo hứng thứ, kích thích tò mò của người học đối với các vấn đề dân cư, xã hội châu Á.

**b) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV tổ chức trò chơi **“Hiểu ý đồng đội”.**

- GV chia lớp thành 2 đội chơi

- GV phổ biến luật chơi: 2 đội chơi, mỗi đội cử 2 Hs tham gia trò chơi, 2 Hs đứng đối diện nhau (1 Hs hướng lên máy chiếu).

- Hs hướng lên máy chiếu sẽ quan sát hình ảnh và từ khóa GV cung cấp, diễn đạt để bạn mình hiểu ý và đoán được từ khóa. Đội nào có câu trả lời đúng, nhanh nhất và chơi đúng luật sẽ là đội chiến thắng.

- Hs dưới lớp là cổ động viên (lưu ý: không được nhắc)

+ Thời gian: 3 phút

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**

- Hs xếp vị trí theo sự hướng dẫn của giáo viên**.**

**+** 1 Hs quan sát hình ảnh, từ khóa thông tin giáo viên đưa ra và diễn đạt để bạn mình hiểu và tìm được từ khóa.

+ Hs còn lại đứng sau lắng nghe, suy nghĩ trả lời.

**Bước 3: GV tổ chức báo cáo, thảo luận:**

**-** Hs dưới lớp nhận xét kết quả của 2 đội và tìm ra đội chiến thắng.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

GV đánh giá kết quả của Hs, trên cơ sở đó dẫn dắt Hs vào bài học mới.

*Châu Á là châu lục có số dân đông nhất thế giới, với sự đa dạng về tôn giáo và chủng tộc. Vậy các đô thị và phân bố dân cư có đặc điểm gì? Chúng ta sẽ tiếp tục tìm hiểu nội dung của bài 6: Đặc điểm dân cư, xã hội châu Á (tiết 2).*

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI *(30 phút)***

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu sự phân bố dân cư ở châu Á *(15 phút)***

**a) Mục tiêu:**

- Trình bày được sự phân bố dân cư ở châu Á.

- Biết cách sử dụng bản đổ để xác định sự phân bố dân cư châu Á.

- Rèn luyện kĩ năng phần tích, khai thác số liệu.

**b, Tổ chức thực hiện:**

**Hoạt động nhóm**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**

- GV tiến hành phân lớp thành 4 nhóm. Thời gian thảo luận: 5 phút

- Giáo viên giới thiệu về bản đồ hình 1/sgk 116.

- Giao nhiệm vụ:

**PHIẾU HỌC TẬP**

Nhóm...................

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhiệm vụ 1:**  **Bảng 1: Mật độ dân số các châu lục và thế giới năm 2020**  *(đơn vị: người/km2)*   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Năm | **Châu Á** | Châu Âu | Châu Phi | Châu Mĩ | Châu Đại dương | Thế giới | | 2020 | **150** | 34 | 45 | 24 | 5 | 60 |   Dựa vào bảng 1, em hãy cho biết:  - Mật độ dân số của châu Á năm 2020?  .................................................................................................................................  - So sánh mật độ dân số châu Á với các châu lục khác và với thế giới?  ...................................................................................................................................................................................................................................................................................  **Nhiệm vụ 2:** Dựa vào hình 1 và thông tin mục 2 sgk trang 117, hoàn thành nội dung sau:  - Kể tên các khu vực đông dân ở châu Á:........................................................................  - Kể tên các khu vực thưa dân ở châu Á:........................................................................ |

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**

- Hs các nhóm thảo luận hoàn thành phiếu học tập.

- Giáo viên quan sát, hỗ trợ, giúp đỡ học sinh thực hiện nhiệm vụ.

Dự kiến sản phẩm:

**Nhiệm vụ 1:**

- Mật độ dân số: 150 người/ km2

- Lớn nhất châu Á

- Lớn hơn thế giới

**Nhiệm vụ 2:**

- Khu vực đông dân: Đông Á, Đông Nam Á, Nam Á.

- Khu vực thưa dân: Trung Á, Tây Á, Bắc Á.

**PHIẾU TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ THẢO LUẬN NHÓM**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm** |
| **1. Nội dung** | 9,0 |
| Nhiệm vụ 1:  - Mật độ dân số: 150 người/ km2  - Lớn nhất châu Á  - Lớn hơn thế giới | 1,0  1,0  1,0 |
| Nhiệm vụ 2:  - Khu vực đông dân:  + Đông Á  + Đông Nam Á  + Nam Á.  - Khu vực thưa dân:  + Trung Á  + Tây Á.  + Bắc Á. | 1,0  1,0  1,0  1,0  1,0  1,0 |
| **2. Hình thức:**  Chữ viết rõ ràng, đúng chính tả. | 1,0 |

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Giáo viên gọi đại diện 2 nhóm lên trình bày sản phẩm và xác định trên lược đồ những khu vực đông dân và thưa dân.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- Giáo viên nhận xét, đánh giá về việc thực hiện nhiệm vụ của 4 nhóm

- Liên hệ Mật độ dân số Việt Nam

Gv chốt lại một số kiến thức cơ bản:

|  |
| --- |
| **2. Sự phân bố dân cư. Các đô thị lớn.**  **a. Sự phân bố dân cư.**  - Mật độ dân số cao, trung bình là 115 người/km2 (năm 2020)  - Dân cư châu Á phân bố không đều:  + Dân cư tập trung đông ở phía đông Đông Á, Đông Nam Á và Nam Á.  + Dân cư thưa thớt ở Bắc Á, Trung Á và Tây Á. |

**Câu hỏi mở rộng:** Giải thích nguyên nhân vì sao dân cư châu Á phân bố không đều?

- Những khu vực có điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội thuận lợi.

- Những khu vực điều kiện tự nhiên khó khăn như.

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu các đô thị lớn.**

**a) Mục tiêu:**

- Trình bày được sự phân bố các đô thị lớn ở châu Á.

- Biết cách sử dụng bản đổ để xác định vị trí các thành phổ lớn ở châu Á.

- Rèn luyện kĩ năng phần tích, khai thác bản đồ và đọc bảng số liệu

**b, Tổ chức thực hiện: Hđ cá nhân**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ**

**Nhiệm vụ 1:**

- Quan sát bảng số liệu: Số dân và tỉ lệ dân thành thị của châu Á ( không tính số dân của Liên Bang Nga) giai đoạn 2005-2020.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm | 2005 | 2010 | 2015 | 2020 |
| Số dân (tỉ người) | 3,98 | 4,21 | 4,43 | 4,64 |
| Tỉ lệ dân thành thị (%) | 41,0 | 44,6 | 47,8 | 51,1 |

Em hãy nhận xét số dân và tỉ lệ dân thành thị của châu Á giai đoạn 2005-2020?

**Nhiệm vụ 2:**

- Gv tổ chức trò chơi “**Siêu trí nhớ”**

Luật chơi như sau: Trong 1 phút hai đội hãy đọc bảng 2: sgk/117, hoàn thành nhiệm vụ sau:

**Nhóm 1,2: (đội 1)**. Ghi nhớ tên các đô thị trên 20 triệu dân.

**Nhóm 3,4: ( đội 2)**. Kể tên các quốc gia có từ 2 đô thị trên 10 triệu dân trở lên?

Sau đó Gv sẽ gọi đại điện 2 đội, lên bảng ghi nhanh và đúng tên các đô thị theo nhiệm vụ của nhóm mình đã được phân công. Thời gian viết bảng: 1 phút.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**

**Nhiệm vụ 1**:

- Hs suy nghĩ trả lời

- Giáo viên hỗ trợ giúp đỡ học sinh thực hiện nhiệm vụ.

- Dự kiến sản phẩm: Số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị đang có xu hướng tăng.

- GV liên hệ tỉ lệ dân thành thị Việt Nam: Việt Nam là quốc gia châu Á có tỉ lệ dân thành thị thấp 38,05% (năm 2020).

- GV chốt: Như vậy quá trình phát triển kinh tế đã kéo theo sự phát triển đô thị nhanh chóng ở châu Á,làm tăng tỉ lệ dân thành thị.

**Nhiệm vụ 2:**

- Học sinh tham gia trò chơi theo sự hướng dẫn của giáo viên.

- HS lên chỉ lược đồ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Giáo viên gọi đại diện học sinh trả lời và chơi trò chơi. Học sinh khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- Giáo viên nhận xét, đánh giá về việc thực hiện nhiệm vụ của học sinh.

- GV chuẩn kiến thức, liên hệ đô thị của Việt Nam. chốt lại một số kiến thức cơ bản.

|  |
| --- |
| **2. Sự phân bố dân cư. Các đô thị lớn**  **b. Các đô thị lớn**  - Các đô thị lớn của châu Á thường tập trung ở ven biển, các đồng bằng, ven các con sông lớn.  - Có 21/34 đô thị trên 10 triệu dân của thế giới. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP *(5 phút)***

**a) Mục tiêu:**

- Củng cố kiến thức về các vấn đề dân cư, xã hội châu Á rèn luyện năng lực hợp tác, trung thực, giao tiếp của học sinh.

**b) Nội dung:**

**Bước 1: Giáo viên giao nhiệm vụ:**

- Hs trả lời câu hỏi qua trò chơi “Đi tìm chìa khóa”

*Câu 1: Khu vực Bắc Á có dân cư thưa thớt, vì:*

A. Khí hậu lạnh giá.

B. Núi cao hiểm trở.

C. Đồng bằng màu mỡ.

D. Nhiều hoang mạc.

*Câu 2: Đô thị có số dân đông nhất châu Á là:*

A. Bắc Kinh.

B. Tô-ki-ô.

C. Thượng Hải.

D. Mum-bai.

*Câu 3: Đây là thành phố nào của Việt Nam?*

A. Hải Phòng.

B. Hà Nội.

C. Đà Nẵng.

D. TP. Hồ Chí Minh.

*Câu 4. Dân cư châu Á tập trung ở các khu vực:*

A. Nam Á, Đông Nam Á, Tây Á.

B. Bắc Á, Trung Á, Đông Á.

C. Đông Á, Nam Á, Trung Á.

D. Nam Á, Đông Nam Á, phía đông của Đông Á.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**

- HS huy động kiến thức đã học và kiến thức của bản thân hoàn thành nhiệm vụ.

**Bước 3:** **Tiến hành trò chơi:**

- HS tham gia trò chơi.

- GV hỗ trợ HS thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- Giáo viên nhận xét thái độ, cách làm việc của học sinh, khen thưởng và ghi điểm cho nhóm đạt kết quả tốt.

**IV. VẬN DỤNG *(5 phút)***

**a. Mục tiêu**

- Vận dụng kiến thức đã học về dân cư – xã hội châu Á để giải quyết vấn đề trong thực tiễn.

**b. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ:**

- Đóng vai một hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu cho bạn bè về một thành phố lớn của đất nước (hoặc của tỉnh/ thành phố) em đang sống.

**Gợi ý:** Viết 1 bài báo/ đoạn văn ngắn ; Infographic; Video ngắn.

**Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ**

* Hs thực hiện nhiệm vụ ở nhà và báo cáo trước lớp trong tuần sau.

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

- Hs báo cáo kết quả làm việc vào tuần học tiếp theo.

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

- Giáo viên nhận xét thái độ, cách làm việc của học sinh, khen thưởng và ghi điểm cho nhóm đạt kết quả tốt.

***Ngày tháng năm 2022***

***Lãnh đạo kí duyệt***